

CHÂN LẠP: ĐƯỜNG TỚI KỶ NGUYÊN ANGKOR HUY HOÀNG (790 - 1000)

NGÔ VĂN DOANH*

Sau một thời gia khá dài phát triển và hưng thịnh, từ đầu thế kỷ VIII, nước Chân Lạp bị chia đôi thành Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp. Rồi thì, đến giữa thế kỷ VIII, nước Thủy Chân Lạp lại bị phân quyền ra thành một số tiểu quốc. Chính vào thời điểm này, quốc gia hùng mạnh Srivijaya đã tấn công, chém đầu vua Khơme và chiếm luôn nhà nước Indrapura của Chân Lạp ở miền nam Campuchia⁽¹⁾.

Sau khi Srivijaya rút về, ở Campuchia đã có một vị vua mới. Vậy, vị vua bị chém đầu và vị tân vương kia là ai? Theo các nhà nghiên cứu, không còn nghi ngờ gì, chính Jayavarman (G.Coedes đặt là Jayavarman I *bis* để phân biệt với Jayavarman I) mà các bia ký nói là đã trị vì ở Sambor vào những năm 770- 781. Và, người mà sau này trở thành vua Jayavarman II của nước Chân Lạp chính là con trai của vị vua bị chém đầu.

Qua các tài liệu Aráp, mà đặc biệt là ghi chép của Abu Zaid, người ta biết được rằng, sau khi đã đánh chiếm Indrapura vào năm 782, Srivijaya đã nhất thời (từ năm 782 đến năm 802) kiểm soát được

vương quốc Cambodia. Cũng các tài liệu Aráp cho biết, một hoàng thân Cambodia tên là Jayavarman II được Samaratunga, người kế vị của Sangramadhananjaya, phái từ Java về nước để cai quản đô thị Indrapura của Cambodia. Mà, như thường lệ, người cai quản thường chỉ được cử đi đến những nước chư hầu. Do vậy, Indrapura chắc là đã nằm dưới sự kiểm soát của Srivijaya.

Cho đến nay, năm mà Jayavarman từ Java về nước vẫn còn nhiều điều chưa rõ. Nhiều bia ký nói rằng, Jayavarman II đã xây dựng thủ đô ở núi Mahendra vào năm 802. Thế nhưng, trước khi đến đây, ông ta đã cai trị ở ba thủ đô khác, mà một trong ba thủ đô ấy là do ông lập ra. Mặc dầu có những ý kiến khác nhau, nhưng, theo các nhà nghiên cứu, có thể Jayavarman II từ Java về nước vào năm 790, khi vị tân vương khoảng 20, và, mất vào năm 850, khi ông 80 tuổi.

Mặc dầu trị vì trong một thời gian khá dài, nhưng, khác hẳn với thường lệ của các vua Chân Lạp trước đó là bao giờ cũng để lại những bia ký, Jayavarman II không để lại một dòng ghi chép nào trên bia ký

* PGS.TS. Ngô Văn Doanh. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

(có thể là cho đến nay chưa phát hiện được). Thế nhưng, các bia ký muộn sau này, mà đặc biệt là bia ký Sdok Kak Thom có niên đại năm 1052, lại cho biết nhiều thông tin về vị vua sáng lập ra vương triều Angkor này. Bên cạnh những thông tin về việc lập ra các cơ sở tôn giáo của dòng tộc Sivakaivalya, dòng tộc có những người làm quốc sư cho các thân vua (devaraja) trong suốt hai thế kỷ rưỡi (từ 802 đến 1052), bia ký Sdok Kak Thom còn cho biết cả một bảng phả hệ các vua trị vì trong thời gian này. Theo các tài liệu bia ký, khi từ Java trở về (trước năm 802 một thời gian), Jayavarman đã nhận một người có tên là Sivakaivalya làm thầy tư tế. Người này thờ phụng Sivalinga và đã dựng một Sivalinga ở sruk (làng) Bhadrayogi, trong vijaya (vùng) Indrapura. Trong khi đó thì dòng tộc Sivakaivalya lại có xuất xứ từ sruk Satagrama ở Aninditapura. Vua (kurung) của Bhagapura cho dòng tộc này một khoảnh đất ở Indrapura và, ở đây, họ đã lập ra làng Bhadrayogi và dựng lên một Sivalinga. Và Indrapura cũng là nơi Jayavarman II dừng lại khi từ Java trở về nước, như những lời của bia ký: "Hoàng thượng từ Java trở về và trở thành vua tại vùng đất thánh Indrapura và Sivakaivalya làm thầy tư tế cho ngài". Theo G.Coedes, Indrapura nằm ở phía đông sông Mê Công, trong vùng nằm giữa Phnom Pênh và Kratie hiện nay.

Cũng các tài liệu bia ký muộn cho biết, trong thời gian đầu, Jayavarman II chưa chinh phục được Lục Chân Lạp và cũng chưa kiểm soát được toàn bộ Thủy Chân Lạp. Do vậy, trong thời gian trị vì tại

Indrapura, Jayavarman II đã bắt đầu những cuộc chiến để chinh phục các vùng đất khác nhau của Chân Lạp. Thế nhưng, dù đã lên làm vua, Jayavarman II vẫn phải ít nhiều lệ thuộc vào mẫu quốc Srivijaya. Cho nên, để thoát khỏi sự kiểm soát của Srivijaya và để có nơi định đô ổn định cho một quốc gia độc lập, Jayavarman II, sau một thời gian trị vì ở Indrapura, đã dời đô đến Hariharalaya (nghĩa là "nơi cư ngụ của thần Harihara"), nghĩa là đã ngược lên phía bắc sông Tonle Sap để tới bắc Biển hồ, nơi mà một thế kỷ sau đã dựng lên ở đó thành phố Angkor đầu tiên, một vùng đất trù phú, nhiều cá dưới nước, nhiều thóc gạo ngoài ruộng. Và, thầy tư tế Sivakaivalya cùng gia đình đã đi theo cùng Jayavarman II. Bia Sdok Kak Thom cho biết: "Khi họ đến khu phía đông, nhà vua đã cung cấp cho gia đình thầy tư tế của mình một khoảng đất và một làng gọi là Kutí". Cũng bia ký đó ghi tiếp: "Sau đó nhà vua đóng đô trong thành Hariharalaya. Thầy tư tế cùng ở trong thành phố đó, và những thành viên gia đình của ông được bổ vào trong đội thị đồng. Theo các nhà nghiên cứu, Hariharalaya tương ứng với một nhóm các phế tích có tên gọi là "nhóm Roluos" nằm ở phía nam tỉnh Siêm Riệp. Di tích Roluos này bao gồm nhiều dinh thự kiến trúc thuộc nghệ thuật tiền Angkor, mà Jayavarman II chỉ cho tu bổ sửa sang lại một vài dinh thự mới. Như vậy là, hai đô thị đầu tiên mà Jayavarman II đóng đô đều là những đô thị vốn có từ trước. Chỉ đô thành thứ ba, thành phố Amarendrapura, mới là đô thành do chính Jayavarman II lập nên. Về việc này, bia ký Sdok Kak

Thom viết: “Tiếp theo, nhà vua lập ra thành phố Amarendrapura và vị tư tế cũng đi theo đến ở trong thành để phục vụ nhà vua”.

Có những ý kiến khác nhau về vị trí của Amarendrapura. Ví dụ, năm 1924, G.Groslier đã đồng nhất Amarendrapura với ngôi đền lớn Banteay Chmar; sau đó, có ý kiến đẩy đô thành này đến tận vùng tây bắc nước Campuchia. Thế rồi, những nghiên cứu gần đây về khảo cổ, bia ký... đã định vị cho Amarendrapura ở ngay vùng ngoại vi của Angkor Thom, bên bờ nam của Baray (hồ) Tây. Tại đây, Jayavarman II đã cho dựng một linga thiêng với tên gọi là Gambhiresvara, một đền thờ hình kim tháp ba tầng, năm tháp.

Thế nhưng, Amarendrapura cũng không được Jayavarman II hài lòng. Thế là, ông lại một lần nữa (lần cuối cùng) dời đô. Và, đô thành lần này được biết có tên là Mahendraparvata. Cũng bia ký Sdok Kak Thom cho biết: “Sau đó, nhà vua đi đến trị vì ở Mahendraparvata, và đức ông Sivakaivalya cũng đi đến ở trong kinh thành đó để phục vụ nhà vua như trước đây”. Với việc dời đô và lập ra đô thành Mahendraparvata vào năm 802, Jayavarman II đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Campuchia: thời kỳ Kambuja hay thời kỳ Angkor (802 - 1432).

Việc quan trọng đầu tiên, sau khi lập ra đô thành mới Mahendraparvata vào năm 802, mà Jayavarman II làm là tuyên bố sự độc lập của mình đối với Java. Bia Sdok Kak Thom chép về việc này như sau: “Lúc đó, nhà vua đi đến trị vì ở Mahendraparvata. Khi ấy, một tăng lữ

bà-la-môn có tên là Hiranyadama tinh thông ma thuật phù chú, đã tới xứ sở của ngài. Nhà vua bèn mời ông ta tổ chức một nghi lễ để cho đất nước của người Kambuja không phải phụ thuộc vào Java nữa, và để cho chỉ còn một vị quân vương duy nhất làm chúa tế thiên hạ gọi là Chakravartin. Vị bà-la-môn đã tiến hành một nghi lễ theo thánh thư Vinasikha và lập ra thiết chế Thần - Vua. Ông ta giảng dạy thánh thư Vinasikha, Nayottara, Sammoha, Siraccheda. Ông đọc từ đầu đến cuối để viết và giảng những sách đó cho Đức ông Sivakaivalya vào việc tế lễ và thờ cúng Thần - Vua và không chịu để cho những người khác tế lễ. Đức ông Sivakaivalya, vị tư tế, đã chỉ định mọi người họ hàng của ngài vào công việc cúng tế này”. Với buổi tuyên bố độc lập này, thời kỳ Kambuja hay thời kỳ Angkor (802-1432) bắt đầu mở ra. Và, cũng từ đây, các bia ký thường gọi Jayavarman II, người mở ra một kỷ nguyên mới huy hoàng, kỷ nguyên Kambuja, là “nhà vua dựng đô thành trên đỉnh núi Mahendra”.

Dường như Jayavarman II trị vì ở Mahendraparvata khá lâu. Các bia ký sau này cho biết, nửa sau thời kỳ trị vì của Jayavarman II trôi đi trong sự phát triển yên bình và trật tự. Thế nhưng, trước đây, nghĩa là trước buổi lễ mang tính “tuyên ngôn độc lập” vào năm 802 trên núi Mahendra, Jayavarman VII đã phải vất vả để thống nhất vương quốc. Những cuộc dời đô của ông luôn đi kèm với những trận chiến. Một bia ký thế kỷ XI có nói nhà vua đã trao nhiệm vụ cho các võ quan chính yếu bình định tất cả các khu. Và, viên

tướng lĩnh đầu tiên trong số đó là Prithivindravarman, mà bia ký ca ngợi là “như lửa đốt cháy các toán quân địch”, người được giao nhiệm vụ thu phục lại Malyang, tức miền nam tỉnh Battambang bây giờ. Thế nhưng, như các tài liệu đã cho biết, trước năm 813 hai nước Chân Lạp vẫn chưa được thống nhất lại.

Với việc lập đô ở trên núi Mahendra (núi Kulen), hàng loạt những công trình kiến trúc đã mọc lên ở đây. Và, tất cả những công trình kiến trúc và các tác phẩm điêu khắc ở đây đã tạo thành một giai đoạn và một phong cách nghệ thuật trong lịch sử nghệ thuật cổ của Campuchia: giai đoạn và phong cách Kulen. Phong cách Kulen, đặc biệt là trong kiến trúc, là sự tiếp nối những thành tựu xây dựng của Chân Lạp trong thời kỳ đầu (từ 550 đến 790).

Trong kỹ thuật xây dựng gạch, mỗi hàng được xếp khít vào hàng trước bằng mài và gắn lại bằng một loại vữa. Theo ông H. Parmentier, loại vữa đó là một loại nhựa cây nào đó mà ngày nay đã không còn ai biết. Loại chất keo này rất mỏng và khó nhìn thấy, nhưng lại có khả năng chống đỡ và giữ cho cả khối kiến trúc cao tới 15 mét hoặc hơn khỏi bị đổ. Các viên gạch được chạm khắc, thậm chí ở các góc mái đua, sau khi đã được xây thô xong, người ta còn thường phủ lên đó một lớp choàng những hình chạm khắc tinh tế và nhiều màu sắc.

Do được làm bằng các vật liệu bền là chính, cho nên, cho đến nay, vẫn còn giữ lại được khá nhiều những công trình kiến trúc bằng gạch và bằng đá của Chân Lạp.

Đó là một số kiến trúc gạch đã đổ nát ở Vat Phu (Châmpasac, Lào), các công trình kiến trúc tôn giáo ở Sambor Prei Kuk... Trong số những kiến trúc hiện còn, tiêu biểu nhất và còn khá nguyên vẹn nhất của kiến trúc gạch Chân Lạp là Prasat Bayang, nằm cách Angkor Borei không xa (phía nam Campuchia hiện nay).

Đặc biệt, trong các kiến trúc Chân Lạp thời trước Angkor, nổi bật lên hai sản phẩm của nghệ thuật trang trí là cột con và lanh tô. Do đều được làm bằng đá sa thạch, nên số lượng các hiện vật cột con và lanh tô của thời trước Angkor còn lại khá nhiều. Theo các nhà nghiên cứu, các cột con của thời kỳ này phần lớn là hình tròn, nhưng đến giai đoạn cuối thì cột có xu hướng chuyển sang hình bát giác. Trong cả hai dạng, cột con đều được trang trí bằng những vòng mô típ khác nhau, đôi khi là một dải các tràng hoa có tua. P. Stern và Coral Remusat đã chia nghệ thuật trang trí Chân Lạp thời tiền Angkor ra ba phong cách: 1. phong cách *Sambor*, chiếm toàn bộ thế kỷ VII; 2. phong cách *Prei Khmeng*, chiếm nửa đầu thế kỷ VIII, và 3. phong cách *Kompong Preah*, chiếm nửa sau thế kỷ VIII. Các cột con của phong cách đầu tiên thường tròn và nhỏ. Trong hai phong cách sau, các cột con thường lớn hơn, thân cột mang tải nặng. Nhìn chung, các cột con đều mang phong cách giống của các lanh tô⁽²⁾⁽³⁾. Chỉ một số ít những ngôi đền trên núi Phnom Kulen là còn khá nguyên vẹn và đã được các nhà nghiên cứu như Lunet de Lajongquiere, H. Parmentier, P. Stern và P. Dupont khảo tả và nghiên cứu⁽⁴⁾.

Không biết vì lý do gì, sau một thời gian trị vì (không biết là bao lâu) ở đô thành Mahendraparvata (núi Phnom Kulen), Jayavarman II, như lời một bia ký “Sau đó, nhà vua trở về trị vì trong đô thành Hariharalaya và bức tượng thần-vua cũng được mang tới đó. Vị thầy tu tế và những người trong gia đình của ông ta vẫn hành lễ như trước. Vị tư tế mất khi vua còn trị vì. Rồi nhà vua mất trong thành Hariharalaya có bức tượng Thần- Vua”. Jayavarman II mất ở Hariharalaya năm 854, sau 54 năm trị vì. Ông được mang tên thụy là Paramesvara (thần tối thượng = Siva) - hiện tượng một ông vua được phong thần đầu tiên ở Kambuja.

Triều vua Jayavarman II kéo dài 52 năm đã để lại những dấu ấn sâu đậm cho đất nước Campuchia. Dù rằng, như các tài liệu bi ký cho biết, quyền hành của ông chắc chỉ được thực thi không quá vùng Biển Hồ, nhưng Jayavarman II là người đã mở đầu cho công cuộc bình định và thống nhất đất nước Chân Lạp. Trong quá trình để tiến tới tuyên bố độc lập, ông đã tìm ra địa điểm cho thủ đô tương lai trong vùng phụ cận (cách khu vực bị lụt lội hàng năm một chút) của Biển Hồ. Rồi thì cách đó khoảng 30 km. là công trường khai thác đá sa thạch lớn trên núi Kulen và khá gần những đèo di tới cao nguyên Cò Rạt và lưu vực sông Me Nam. Jayavarman II đã dành cho đứa cháu nội và là người kế vị thứ ba ngôi vua của ông là Yasovarman thành lập đô thành Yasodhapura, một đô thành sẽ trở thành kinh đô của đế quốc Khơme trong 600 năm. Về mặt tôn giáo, Jayavarman đã lập

ra lễ thờ cúng Thần- Vua. Mà, như bia ký Sdok Kak Thom nói, Thần- Vua “ngự trị trong tất cả mọi kinh thành mà các nhà vua đã rước đưa Thần đến, với tư cách vị thần linh bảo hộ vương triều cho những vị quân vương kế tiếp sau”.

Tuy đến từ ngoài vào, nhưng triều vua Jayavarman II đã tỏ ra quan tâm đến việc nối kết lại với những truyền thống dân tộc. Một bằng chứng quan trọng về việc này là, trong nghệ thuật, đã đánh dấu sự quá độ từ thời kỳ tiền Angkor mà nó vẫn gắn bó chặt chẽ đến thời kỳ Angkor. Theo các nhà nghiên cứu, không một vị vua nào của Campuchia có thể sánh được với Jayavarman II về quy mô và sự lâu bền của những ảnh hưởng mà mình đã để lại cho lịch sử, Không giống như những người kế vị của mình, Jayavarman II không để lại một bia ký nào ca tụng về sự nghiệp của bản thân. Và, như một bia ký của một trong những người kế vị và là hậu duệ của ông đã nói: “Ngài ngự trên những con sư tử trang điểm cho ngai vàng của Ngài. Ngài ban lệnh chỉ huy đến các vị vua. Ngài thiết lập dinh thự của ngài trên đỉnh núi Mahendra. Ngài có tất cả, nhưng không hề kiêu ngạo”.

Sau khi Jayavarman II chết, người con trai tên là Jayavardhana của ông lên ngôi vua với vương hiệu là Jayavarman III. Các tài liệu bia ký cho biết, Jayavarman III tiếp tục đóng đô ở Hariharalaya và trị vì từ 854 đến 877. Các bia ký cho biết ông đã cho xây dựng một số công trình trong vùng Angkor và sau khi mất ông mang tên thụy là Visnuloka. Cũng các bia ký còn cho biết, Jayavarman III là ông vua rất giỏi săn voi

và đã đánh thắng những kẻ thù của mình (nhưng lại không cho biết các kẻ thù đó là ai). Với Jayavarman III, chúng ta lần đầu tiên biết được ông là một trong rất ít vua Khôme theo Visnu giáo (tên thụy của vua là Visnuloka) và là ông vua đầu tiên mà mọi người biết đến cái tên trước khi lên ngôi vua (Jayavardhana).

Sau khi Jayavarman III chết (có thể là chết khi đi săn) vào năm 877, Indravarman I đã lên ngôi vua. Các nhà nghiên cứu cho rằng, có thể vị tân vương này là người em họ của vị vua trước. Chính bia ký của Indravarman I nói rằng, người ông đằng mẹ của ông là Rudravarman (người được đồng nhất với vua Rudravarman trị vì ở Dviradapura trong mấy năm cuối cùng của thế kỷ VIII), cha ông là Prithivindravarman thuộc dòng tộc kshatriya và ông đằng mẹ của ông là vua Nripatindravarman. Một bia ký thế kỷ X cho biết cụ thể Indravarman I là cháu của hoàng hậu, vợ của Jayavarman II. Như vậy là, dù có chút ít quan hệ về dòng tộc với hai vị vua tiền bối, Indravarman I vẫn là một vị vua ngoại tộc. Có nhà nghiên cứu (như Dupont) cho rằng, tổ tiên của Indravarman I là những thủ lĩnh chư hầu cai quản Indrapura, một vùng mà cho đến khi Indravarman I lên trị vì, vẫn chưa là một bộ phận lãnh thổ thật sự của đế quốc Khôme. Cũng theo các tài liệu bia ký, Indravarman I có nguồn gốc (cả hai phía nội ngoại) từ Nripatindravarman; còn vợ của ông lại là cháu gái của Rajendravarman I, người mà dường như, vào giữa thế kỷ VIII, đã thống nhất được ba vương quốc có bất đồng với nhau. Có

thể, Indrapura lại trở thành nước chư hầu của Chân Lạp sau khi Jayavarman II từ bỏ nơi này để đến Hariharalaya.

Sau khi lên ngôi, Indravarman I vẫn tiếp tục trị vì tại đô thành Hariharalaya. Ngay từ thời gian đầu sau khi lên ngôi, Indravarman I đã làm cho kinh đô của mình rộng hơn và đẹp hơn, ít nhất là đối với những ngôi đền lưu giữ devaraja và các vị thần linh khác có liên quan đến việc thờ phụng của hoàng gia. Ngay từ năm thứ nhất sau khi lên ngôi vua, Indravarman I đã cho xây dựng ở phía bắc kinh thành một hồ nước lớn có tên là Indratataka (hồ của Indravarman) hình chữ nhật với chiều dài chạy theo hướng đông tây, ngay phía bắc đền Bakong (nay hồ đã cạn nước). Hồ nước này là nơi giữ và cung cấp nước cho đô thành và các đền thờ cũng như cho hệ thống tưới tiêu của những cánh đồng lúa xung quanh. Ngoài ra, trong thời gian trị vì không dài, Indravarman I đã cho xây nhiều ngôi đền thờ lớn: năm 879, ông cúng hiến 6 ngôi đền tháp xây bằng gạch già ở Preah Kô để thờ ảnh tượng của bố mẹ ông, ông bà ngoại ông, của Jayavarman II và hoàng hậu, được thần linh hóa dưới những nét của Siva và Devi; cuối cùng, năm 881, ông khánh thành công trình kiến trúc lớn đầu tiên bằng đá xây dựng lên tượng linga vương quyền Indresvara (kết hợp tên nhà vua - Indravarman - với tên của thần Siva-Isvara) - nay là đền Bakong ở phía nam Preah Kô.

Tất cả những đền miếu mà Indravarman I đã cho xây dựng đã hợp lại thành một phong cách nghệ thuật riêng mà các nhà nghiên cứu đặt tên là phong

cách Roluos. Các công trình xây dựng thời kỳ này chủ yếu bằng gạch; đá chỉ có vai trò phụ và thường được dùng để làm các cột nhỏ, các lan tôle, các khám thờ. Các đền thờ thường được xếp thành nhóm sáu hoặc tám đền trên một nền chung, nhưng mỗi đền vẫn có bệ riêng bằng gạch hay bằng đá. Nét nổi bật và là mới trong kiến trúc thời kỳ này là, lần đầu tiên trong kiến trúc Khơme, các nhóm đền thờ được bao quanh bằng một số vòng rào đồng tâm, trong đó, hai vòng bên trong có tường bằng đá laterite và các cổng tháp (gopura) hay cổng tháp giả ở mỗi mặt tường, còn vòng rào ngoài cùng thì bằng đất với những rào gôc có chấn song. Còn trong nghệ thuật trang trí của phong cách Roluos, thì, như bà Coral Remusat đã nhận thấy, có bốn cái mới; 1. đầu Kala với các hình Macara quay đầu ra (yếu tố du nhập từ Java); 2. xuất hiện những nhân vật được nạm ngọc dày đặc (cũng ảnh hưởng của Java); 3. xuất hiện nhiều hình Visnu trên vật cưỡi Garuda, và 4. thay các hình kiến trúc thu nhỏ ở dưới các vòm cuốn trên các khoảng tường nằm giữa hai cột ốp trên các mặt tường bằng các hình Dvarapala và Apsara. Các cột nhỏ thì đã chuyển thành bát giác, thế nhưng, các cột tròn lác đác vẫn còn. Các hình cây lá đã mang tính trang trí cao và đã làm cho một số chiếc cột của phong cách này trở thành những chiếc cột đẹp nhất trong nghệ thuật Khơme⁽⁵⁾.

Indravarman I trị vì trong một thời gian ngắn (877- 889). Thế nhưng, thời gian trị vì của vị vua này diễn ra yên bình. Ông mất vào năm 889, và, hoàng tử, con

traì ông tên là Yasovardhana được tôn lên làm vua với vương hiệu là Yasovarman I. Với Yasovarman I, thông qua người mẹ, vương triều Kambuja do Jayavarman II lập ra, đã được kết nối với các vua thời tiền Angkor. Các bia ký cho biết, mẹ của Yasovarman I, bà Indradevi, là con gái của Mahipativarman, người được gọi là "vua" và được ngợi ca là người chiến binh số một trong chiến trận. Mahipativarman là con trai của Rajendravarman I người được coi là thủ lĩnh tối cao của Thủy Chân Lạp trong suốt giữa và nửa cuối thế kỷ VIII.

Ngay sau khi lên ngôi, Yasovarman I đã bắt đầu sự nghiệp xây dựng vĩ đại, mà, về cơ bản, những công trình do vị vua này xây dựng đã trở thành mẫu hình cho những vua kế ngôi sau này. Vào ngay năm đầu lên làm vua, Yasovarman I đã cho xây dựng trong nhiều tỉnh của vương quốc hàng trăm tịnh xá (asrama) cùng các hành cung (rajakuti) dành cho vua mỗi khi đi viễn du. Năm 893, ông cho xây lên ở giữa hồ Indratataka một đền thờ gồm 4 tháp gạch dành để đặt các bức tượng thờ của bố mẹ ông, ông bà ông (ngày nay là Lolei). Thế nhưng, Yasovarman I không ở lại Hariharalaya lâu. Chỉ sau khi ở đấy một thời gian ngắn, Yasovarman I đã chuyển dời thánh điện Thần-Vua và trung tâm quyền lực thế tục đến một nơi mới và đặt tên cho kinh đô mới đó là Yasodharapura. Về sự việc này, bia kya Sdok Kak Thom viết: "Thế là nhà vua cho lập ra kinh thành Yasodharapura và đưa bức tượng Thần-Vua ra khỏi thành Hariharalaya để về ở hẳn trong kinh thành này. Lúc đó nhà vua cho dựng ngọn núi trung tâm. Đức ông

Sivasrama cho dựng tượng linga thần thánh ở chính giữa”. Các nhà khoa học đã xác định được vị trí của Yasodharapura là khu vực hình tứ giác được đánh dấu bởi quả đồi Phnom Bakheng.

Cho đến nay, các nhà khoa học đã cố tìm ra những lý do để giải thích vì sao Yasovarman I lại dời đô đến một địa điểm mới. Theo G. Coedes, chắc là, đô thành cũ Hariharalaya với bề bộn những công trình kiến trúc được xây dựng trong các triều vua trước đã cản trở cho những dự án xây dựng của vị vua trẻ. Do vậy, nơi mới, với tâm điểm là núi Phnom Bakheng, thật thích hợp cho một kinh thành rộng lớn và có điểm cao ở trung tâm để xây dựng ngôi đền cho pho tượng linga Yasodharesvara⁽⁶⁾.

Theo các nhà nghiên cứu, các công trình kiến trúc thời Yasovarman I đã tạo thành một phong cách nghệ thuật lớn: phong cách Bakheng. Phong cách này có những nét đặc trưng sau: 1. xây dựng các đền tháp lớn bằng sa thạch trên các gò đất cao tự nhiên với các hồi lang mở bằng đá; 2. các trang trí không quá khác so với của thời kỳ trước; 3. điêu khắc hình người có phát triển, nhưng đi vào cách điệu hóa⁽⁷⁾.

Cùng lúc với việc chỉnh trang đô thành mới, Yasovarman I còn cho đào một hồ nước rộng lớn ở phía đông bắc kinh thành mới. Hồ nước có tên Yasodharatataka, dài 7 km và rộng 1.800 m. và được bao quanh bởi một con chạch đắp bằng đất vững chắc. Rồi thì, dưới triều vua Yasovarman I, các đền thờ Siva giá đã bắt đầu được xây dựng, như các đền Sikharisvara (thần Siva trên đỉnh núi), ở Preah Vihear và đền Bhadresvara ở Sivapura.

Khác các vua tiền bối của mình, Yasovarman I đã để lại khá nhiều bia ký. Các bia ký này ngợi ca vua là, ví dụ trong bia Lolei có những đoạn: “vị vua tuyệt hảo nhất trong các vua”, “như một khối chói lọi duy nhất, sức mạnh của vua là cái chết đối với các kẻ thù”, “nhìn thấy Ngài, ngay Đấng Sáng tạo cũng phải thốt lên: “sao ta lại tạo ra một đối thủ cho mình ở vị vua này”.”, “trong chiến trận, nhìn thấy vị vua rực sáng này, thì những kẻ thù kiêu ngạo nhất của ngài đều phải cúi đầu và nói: “đây là vàng Thái Dương”, “Ngài là người tinh thông mọi khoa học, mọi trò chơi, mọi ngôn ngữ, mọi nghệ thuật; Ngài viết giỏi, nhảy múa giỏi, hát hay ”. Cũng các bia ký cho biết, Yasovarman I là một ông vua hùng mạnh. Ví dụ bia lolei, tấm bia được khắc năm 893, cho biết về cương vực đất nước do ông cai quản: “đất đai mà vua bảo vệ giáp với biên giới Cina (Trung Hoa) và biển cả”, còn bia Baksei Chamkrong thì cho biết đất đai của vua nằm trong vùng giáp với Suksma-Kamrata (vương quốc Môn Thaton hoặc Ramanyadesa), đại dương. Cina (Trung Quốc) và Campa (Champa). Ngoài ra, một bia ký (bia Banteay Chmar) có nói tới một cuộc chiến với Champa vào thời trị vì của Yasovarman I. Nhìn chung, các bia ký đều rất ca ngợi tài nghệ, sự dũng mãnh cũng như những công cuộc xây dựng đền miếu, dinh thự, hệ thống thủy lợi... của ông vua thứ tư của vương triều Kambuja do Jayavarman II sáng lập nên. Thế nhưng, các tài liệu bia ký lại không cung cấp cho chúng ta những sự kiện về đời sống chính trị của vương triều Yasovarman I. Vì vậy mà ngay việc Yasovarman I mất năm nào

và mất ra sao, cũng không có một tài liệu bia ký nào nói tới⁽⁸⁾.

Theo phân tích của các nhà khoa học, dù Yasovarman I mất trong trường hợp nào đi nữa, thì điều đó cũng xảy ra trước năm 910, vì một bia ký ở Phimeanakas, có thể có xuất xứ từ Phnom Bakheng, , trong phần chữ Phạn, coi như đến niên đại này thì ông đã mất; còn trong phần chữ Khmer cổ, thì tôn xưng tên thụy của ông là Paramasivaloka.

Dựa vào những truyền thuyết, một số nhà khoa học, như Aymonier, cho rằng, hầu hết những hoạt động tích cực của Yasovarman I diễn ra vào những năm đầu trị vì. Sau đó, nhất là vào những năm sau này, Yasovarman I bị hủi và phải rút về nghỉ tại một vùng đồng bằng gần đó. Thế nhưng, gần đây, các nhà nghiên cứu cho rằng, ông vua hủi mà truyền thuyết nói tới là ông vua trị vì sau đó vài thế kỷ, vua Yasavarman II⁽⁹⁾. Có thể là vào khoảng năm 910, người con trai cả của Yasovarman I là Harshavarman I đã lên ngôi kế vị. Các tài liệu cho biết, năm 912, Harshavarman I đã xây cúng hiến một đền thờ trong kinh đô cũ của nước Phù Nam và là người sáng lập ra ngôi miếu Baksei Chamkrong ở chân đồi Phnom Bakheng. Chắc vị vua này còn trị vì tới năm 922 và, sau khi mất, đã được nhận tên thụy là Rudraloka. Bia ký viết về vị vua này như sau: “ Ông (Yasovarman I) có người con trai rất được yêu quý là Sri Rudraloka (Harshavarman I), người tạo ra niềm vui cho thế giới này; đôi chân của ngài rực sáng bởi ánh sáng chói lòa của những tràng hoa ngọc gắn trên các vương

miện của các vua từ khắp bốn phương. Ngài là người tinh thông võ nghệ, rực rỡ vinh quang, luôn hoạt động vì người khác, được trời phú cho sức mạnh..”.

Sau khi người anh mất, người con thứ hai của Yasovarman I lên ngôi với vương hiệu là Isanavarman II. Chúng ta không biết gì về thời trị vì của vị vua này, chỉ biết rằng ông được mang tên thụy là Paramarudraloka và trị vì vào năm 925. Thế nhưng, ngay từ năm 921, một người cậu của ông đã, như lời một bia ký, “đi khỏi Yasodharapura để đến trị vì ở Chok Gargyar (vùng Koh Ker), đem theo mình pho tượng Thần- Vua. Các nhà nghiên cứu cho rằng, dường như đã có sự tiếm ngôi của ông cậu này, người đã trị vì dưới cái tên Jayavarman IV. Một bia ký sau này cho biết, ông lên ngôi vào năm 928, có thể cũng là năm nhà vua Isanavarman II chết, nhờ đó mà người cậu mới được coi là nhà vua hợp pháp.

Cho đến nay, chúng ta hầu như không biết gì về gia tộc của Jayavarman IV. Bia ký Baksei Chamkrong cho biết, vợ của ông là em gái Yasovarman I. Bia của Pre Rup cho biết thêm về tên của bà là Jayadevi. Bia Prasat Damrei nói rằng, vua Jayavarman IV có người anh trai “cùng một mẹ sinh ra” tên là Rajendravarman. Do vậy, Jayavarman IV rõ ràng là kẻ cướp ngôi. Vì là chồng em gái Yasovarman I, cho nên, có thể, người cậu đã có một vai trò nhất định trong thời gian hai người cháu trị vì. Và, khi hai người cháu mất đi, ông cậu đã có đầy đủ mọi cơ sở để lên ngôi trị vì một cách hợp pháp.

Do trị vì ở Chok Gargyar, nên các bia

ký của Jayavarman IV đều được tìm thấy ở đây. Các bia ký cho biết, ngôi đền thờ của đô thành này được xây dựng vào khoảng các năm từ 921 đến 937 và nhiều đồ tiến cúng đã được dâng cho ngôi đền vào các năm từ 928 đến 932. Một số bia ký có niên đại năm 921 ở Prasat Thom (Koh Ker) cho biết về việc Jayavarman IV dựng thần Tribhuvaneshvara. Các bia ký đã ca ngợi ngôi đền Devaraja của Jayavarman IV ở Prasat Thom. Ngoài ra, cũng các bia ký cho biết, Jayavarman IV còn cho dựng nhiều đền thờ khác, như đền Prasat Krachap thờ Tribhuvanadeva vào năm 928; đền Prasat Kravan, đền Chong Ang...

Những công trình do Jayavarman IV xây dựng lên đã tạo thành cả một phong cách nghệ thuật và kiến trúc: phong cách Koh Ker (lấy tên ngôi đền núi Prasat Thom, tức Koh Ker). Các ngôi đền ở Chok Gargyar đã đánh dấu một sự phát triển tiếp của tinh thần kiến trúc Angkor, nhưng với những dị biệt địa phương. Gạch vẫn là nguyên liệu chính, nhưng đá và đặc biệt là sa thạch đã được dùng nhiều. Các ngôi đền kiểu vương thường có đường cắt hình răng; còn kiểu kiến trúc hình chữ nhật thường dành cho các thánh thư. Kiểu đền hình kim tháp đắp cao, vốn đã xuất hiện ở Mahadraparvata, thì ở Gargyar, đã là cả một hình kim tháp có chiều cao cao hơn và thon thả hơn so với ở thời kỳ trước. Việc sử dụng các vòng tường bao đồng tâm có các tháp cổng Gopura, vốn rất nổi bật ở Hariharalaya, thì đã được đổi mới ở Prasat Thom bằng việc xuất hiện một số đền thờ bên cạnh, nhưng chưa gắn kết với khối kim tháp đắp cao. Trong khi đó thì nghệ thuật điêu khắc

tượng tròn vẫn còn theo truyền thống cũ của phong cách Bakheng.

Jayavarman IV mất năm 941 và được nhận tên thụy là Paramasivapada. Con trai ông là Harshavarman II lên kế vị và vẫn tiếp tục trị vì ở Chok Gargyar. Thế nhưng, vị tân vương lại chỉ tại vị được chừng hai hoặc ba năm. Năm 944, một người anh họ tên là Rajendravarman II lên ngôi vua. Các tài liệu bia ký cho biết, một người em gái khác của Yasovarman I là Mahendradevi, chị của Jayadevi, đã lấy một ông Mahendravarman nào đó. Từ cuộc hôn phối này đã sinh ra người con trai lớn tên là Rajendravarman.

Ngay sau khi lên ngôi, Rajendravarman II đã dời đô trở về lại Yasodharapura và rước tượng Thần Vua về đó. Một trong những bia ký (bia Baksei Chamkrong) đã ca ngợi vị vua mới: "Anh của ngài (tức Harshavarman II), người anh lớn hơn về tuổi và về đức hạnh là đức vua Sri Rajendravarman (Rajendravarman II- 944- 968), người vượt hơn tất cả các vua khác bởi uy lực vương giả và người mà thế giới ngợi ca phẩm hạnh nảy sinh. Do ngài rèn luyện mà công lý có ánh hào quang của lửa, thực hiện được việc điều hoà thế giới; sống trong một đẳng cấp cao quý. Ngài coi thường uy lực của các vua. Vẻ đẹp hấp dẫn của Ngài, ngay từ khi mới lọt lòng đã làm vui thích hàng nghìn con mắt, không trừ một ai, đã hạ thấp vẻ đẹp của thần ái Tình, vị thần đã từ lâu gây nên sự giận dữ của vị thần có ba con mắt (Siva). Được tưới bởi làn sóng các vật cúng tặng, gồm có nhiều voi và nhiều của cải, được làm tươi mát bởi

vô số bông sen, vòng dây vinh quang của ngài quán quýt hàng cây vũ trụ. Trong thành phố Siva. Ngài đã dựng Siddhesvara, linga của sự vĩnh cửu kỳ diệu, rực sáng một quyền lực diệu kỳ, và dựng trên đảo của hồ nước Yasodhara, một linga và nhiều hình tượng. Đức vua khéo léo có tâm nhìn thần thánh, đã thêm vào một hình tượng, bằng vàng không gì sánh được, dành cho Paramesvra, với những nghi lễ cần thiết và vẽ huy hoàng của prasat tô điểm bằng cẩm thạch này”.. Một bia ký khác (bia Bat Chum) cho biết thêm: “Ông cho xây dựng lại đô thành thần thánh Yasodharapura từ lâu đã bị bỏ hoang trống, làm đô thành trở nên lộng lẫy và duyên dáng với việc xây dựng một lâu đài có một diện thờ bằng vàng óng ánh giống như lâu đài của Mahendra trên mặt đất”⁽¹⁾.

Theo các nhà nghiên cứu, những công trình kiến trúc thời Rajendravarman II đã tạo thành một giai đoạn hay phong cách chuyển tiếp từ phong cách Koh Ker sang phong cách Banteay Srei. Những đặc trưng chuyển tiếp này được bộc lộ rõ nhất ở hai kiến trúc lớn là Mebon và Pre Rup- những công trình nghệ thuật kiến trúc vĩ đại cuối cùng bằng gạch với năm ngôi tháp trên đỉnh đứng trên nền cao hình kim tháp có các hồi lang bao quanh. Còn ngôi đền Banteay Srei, thì, dù vẫn ở giai đoạn chuyển tiếp, nhưng đã là công trình đầu tiên của phong cách Cổ Điển.

Các bia ký cũng cho biết, thời trị vì của Rajendravarman II diễn ra không hoàn toàn trong hòa bình. Như các bia ký đã chép, thì, “Ông (Rajendravarman) đã

chém đầu rất nhiều vua”... Và, một trong những cuộc chiến lớn mà Rajendravarman II phát động là cuộc chiến với Champa. Theo các bia ký, thì quân Kambuja đã xâm chiếm Champa và tiêu hủy thủ đô của nước này. Bia ký mô tả trận chiến này như sau: “Đô thành của vua Champa có biển ở trước mặt, đã bị quân đội Kambuja biến thành tro”. Còn bia ký Champa ở ngôi đền Pô Nagar cho biết, quân Kambuja đã lấy di pho tượng Bhagavati bằng vàng của ngôi đền.

Rajendravarman II mất vào năm 968, sau 24 năm trị vì, và được nhận tên thụy là Sivaloka. Và, con trai ông, Jayavarman V lên ngôi khi còn rất trẻ. Triều đại của vị vua trẻ này kéo dài chừng 30 năm. Như đối với các vị vua trước, chúng ta biết rất ít về tình hình chính trị của đất nước Kambuja thời kỳ này. Qua các bia ký, có thể nhận thấy, thời kỳ trị vì của Jayavarman V là một trong những thời kỳ mà trí thức được đề cao nhất trong lịch sử cổ Campuchia. Dưới thời ông, người ta thấy, nhiều dòng tôn giáo khác nhau cùng được tồn tại, các hệ phái tư tưởng khác nhau cùng phát triển và có những nhà trí thức nước ngoài (Ân Độ) đến định cư. Ví dụ, Jayavarman V gả người em gái của mình là Indralakshmi cho vị tăng lữ bàlamôn Ấn Độ là Divakarabhata, tác giả của nhiều công trình Siva giáo. Rồi thì, dưới triều ông, có hai tăng lữ bàlamôn người nước ngoài đã mua đất và lập những diện thờ thần Siva. Các bia ký cho biết, đạo Phật ở Chân Lạp thời kỳ này là sự kế thừa của trường phái Yogachara...

Cũng như các vua tiền bối, một trong

những công việc quan trọng nhất mà Jayavarman V triển khai trong suốt thời trị vì của mình là xây dựng đền thờ các thần. Vào những năm đầu trị vì của ông, ngôi đền tuyệt đẹp Bantay Srei được hoàn thành. Sau đấy, ông đã bắt đầu cho khởi công hai công trình lớn Phimeanakas và Takeo. Tất cả những công trình mà Jayavarman V hoàn thành hay khởi công đều đã trở thành những kiệt tác nghệ thuật kiến trúc của đất nước Campuchia.

Jayavarman V mất năm 1001 và được mang tên thụy là Paramaviraloka. Kế vị ông là người cháu tên là Udayadityavarman I. Thế nhưng, vị vua mới này chỉ trị vì được có vài tháng. Sau Udayadityavarman I, lên trị vì đất nước Kambuja là Suryavarman I (1002- 1050), một người, mà theo các nhà nghiên cứu, có nguồn gốc Mã Lai. Với sự lên ngôi của Suryavarman I, đất nước Kambuja bước vào một thời kỳ hưng thịnh của mình.

Như vậy là, trong hai trăm năm, kể từ khi “tuyên bố độc lập” năm 802, đến khi Suryavarman I lên ngôi năm 1002, các ông vua của vương triều do Jayavarman II lập ra, bắt đầu từ Jayavarman II và kết thúc là Jayavarman V, đã không chỉ đưa đất nước của mình thoát khỏi sự phụ thuộc vào Java mà còn dần dần thống nhất được hai khối Chân Lạp vào một nhà nước thống nhất Kambuja. Không chỉ củng cố và làm cho đất nước phát triển, các vua Kambuja thời kỳ này đã thiết lập và xây dựng xong nền móng cho sự phát triển vượt bậc về mọi mặt của đất nước trong bốn thế kỷ tiếp theo. Tôn giáo thờ Thần- vua, mô hình đền núi, hệ thống các

hồ chứa nước..., những di sản của thời kỳ đầu, sẽ được các vua Kambuja trong bốn trăm năm tiếp theo tiếp tục hoàn thiện và đẩy lên đỉnh cao./

CHÚ THÍCH

1. Dẫn theo: Lawrence Palmer Briggs, *The ancient Khmer empire*, American Philosophical Society, Philadelphia, 1951, tr.67 - 68.
2. Coral Remusat, *L'art khmer. Les grandes etapes de son evolution*. Trong Etudes d'art et d'ethnologie Asiatique, 1. Paris, 1940.
3. Lunet de Lajongquiere, E. 1902, 1907, 1912. *Inventaire archeologique de l'Indochine*, 3 v. E.F, 4, 8 và 9. Paris Leroux.
4. Lunet de Lajongquiere, E. 1902, 1907, 1912. *Inventaire archeologique de l'Indochine*, 3 v. E.F, 4, 8 và 9. Paris Leroux. H.Parmentier, 1927. *L'art khmer primitif*, P.E.F. 21 và 22. Paris, G. Van Oest. P.Stern, *Un nouveau style khmer au Phnom Kulen*. A.I. & B.L., C.R., 1937, tr. 338-339. và *Le style de Kulen: decor architectural et statuaire*, B.E.. 38, 1938, tr. 111 - 149. P.Dupont, *L'art de Kulen et les debuits de la statuaire angkorien*. B.E. 36, 1936, tr. 415-426.
5. Coral Remusat, *Influence javanaise dans l'art du Roluoh (9 siecle) et influence du Roluoh sũ de temple de Bantay Srei*, J.A., 1933, 223; tr. 190- 192.
6. G.Coedes, *The indianized states of Southeast Asia*, East- West center press- Honolulu, 1968, tr. 114.
7. Dẫn theo L.P.Briggs, sdd, tr.109-112.
8. Dẫn theo L.P. Briggs, sdd (ct1), tr. 113.
9. L.P. Briggs, *The ancient Khmer empire*, sdd., tr. 115.